

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2021/DS-ST**

Ngày 28/4/2021.

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Tài**.

2. Ông **Võ Thanh Bình**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: Ông **Nguyễn Minh Hậu** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST - DS, ngày 30 tháng 3 năm 2021 Về việc " Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1963 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố Đường Hòn, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay bà Trần Thị Q trình bày: Do là chỗ quen biết với bà Nguyễn Thị Kim L vào ngày 07/4/2020 bà Nguyễn Thị Kim L có hỏi vay của bà Trần Thị Q số tiền 125.000.000 đồng với lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 3 tháng sẽ trả cả gốc và lãi và hai bên có làm biên nhận nợ với nhau. Tuy nhiên biên nhận nợ này do bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án biên nhận bản chính được mà chỉ còn bản phô tô. Nhưng khi đến hạn trả nợ bà Q đến đòi nhiều lần, nhưng phía bà L không trả.

Do đó bà Trần Thị Q khởi kiện bà Nguyễn Thị Kim L ra tòa. Tại phiên Tòa hôm nay bà Trần Thị Q chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình bà Nguyễn Thị Kim L phải trả nợ cho bà Q số tiền vay nợ gốc còn thiếu là 125.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/4/2020 đến ngày 07/3/2021 là 11 tháng, với lãi suất yêu cầu là 1,5%/tháng thành tiền là 20.625.000 đồng. Như vậy tổng cộng cả gốc và lãi bà Q yêu cầu bà L phải trả là 145.625.000 đồng. Ngoài ra bà Trần Thị Q không trình bày gì thêm.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Bà L thừa nhận hiện nay bà còn nợ bà Trần Thị Q số tiền gốc chưa trả là 125.000.000 đồng là đúng sự thật, tuy nhiên về thời gian vay nợ bà Q trình bày vay vào ngày 07/4/2020 là không đúng sự thật mà số tiền hiện nay bà còn nợ bà Trần Thị Q 125.000.000 đồng là vay làm nhiều lần và thời gian vay cách đây khoảng 5 năm trước với lãi suất vay là 4%/tháng, mỗi tháng bà phải đóng cho bà Trần Thị Q số tiền là 4.000.000 đồng/tháng tuy nhiên từ tháng 5 năm 2020 đến nay thì bà không còn khả năng đóng lãi cho bà Q nữa, nên bà Q mới làm đơn khởi kiện ra tòa. Tại phiên Tòa hôm nay bà L đồng ý trả cho bà Q số tiền gốc là 125.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả hàng tháng, mỗi tháng xin trả 3.000.000 đồng, trả đến khi nào hết nợ thì thôi. Còn riêng về khoản tiền lãi thì bà Q bỏ đừng tính vì hiện nay bà L không còn khả năng đóng lãi được nữa.

Bà L cũng trình bày thêm: Việc bà L hàng tháng có đóng lãi cho bà Q số tiền 4%/tháng thành tiền là 4.000.000 đồng là do mỗi lần đóng lãi bà Q có ghi vào sổ của bà Q chứ bà L không có bất cứ chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án và bà cũng không có yêu cầu gì. Bà L cũng thừa nhận tờ biên nhận nợ phô tô ngày 07/4/2020 bà Q cung cấp cho Tòa án có trong hồ sơ đúng là tờ biên nhận nợ bà có ký. Ngoài ra bà L không trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn

Đặt phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q buộc, bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho bà Q số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng và tiền lãi bà Q yêu cầu bà L phải trả là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận việc yêu cầu tính lãi của bà Trần Thị Q số tiền là 20.625.000 đồng. Tổng cộng buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả cho bà Trần Thị Q số tiền gốc và lãi là 145.625.000 đồng.

Về án phí buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L trả nợ tiền vay gốc và lãi. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 và khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Xét về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Kim L thừa nhận còn nợ bà Trần Thị Q số tiền vay nợ gốc là 125.000.000 đồng như phía bà Q yêu cầu khởi kiện là đúng và đồng ý trả cho bà Trần Thị Q số tiền 125.000.000 đồng. Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được số nợ gốc không có tranh chấp, nên ghi nhận. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Q số tiền gốc là 125.000.000 đồng.

[3] Xét về việc yêu cầu tính lãi của bà Trần Thị Q, xét thấy tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị Kim L đã thừa nhận có vay nợ của bà Trần Thị Q số tiền 125.000.000 đồng và việc vay nợ phía bà L thừa nhận là có lãi suất và bà L không đóng lãi cho bà Q từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, như vậy việc bà Q cho bà L vay tiền là có lãi

suất, phía bà L không đóng lãi cho bà Q là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. Do đó căn cứ vào Điều 463 và Điều 468 Bộ luật dân sự yêu cầu tính lãi của bà Q là có căn cứ, nên chấp nhận và buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả lãi cho bà Q từ ngày 07/4/2020 đến ngày 07/3/2021 là 11 tháng, với lãi suất yêu cầu của bà Q là 1,5%/tháng với số tiền lãi là 20.625.000 đồng. Như vậy cộng cả gốc và lãi buộc bà L phải trả nợ cho bà Q là 145.625.000 đồng.

[4] Xét các đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận các đề nghị này.

[5] Xét yêu cầu của bà L xin trả dần cho bà Q số tiền 3.000.000 đồng/ tháng trả đến khi nào hết nợ thì thôi, nhưng bà Trần Thị Q không đồng ý. Xét, việc xin trả dần của bà L pháp luật không có quy định Tòa án có quyền ấn định thời gian thanh toán, nên không chấp nhận yêu cầu này.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!.

QUẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 227 và Điều 273 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Q yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim L phải trả nợ.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kim L phải trả nợ cho bà Trần Thị Q số tiền vay còn thiếu cả gốc và lãi là 145.625.000 đồng. (Trong đó nợ gốc 125.000.000 đồng và lãi là 20.625.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền chưa thi hành án hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Bác yêu cầu xin trả dần của bà Nguyễn Thị Kim L xin trả theo tháng, mỗi tháng trả 3.000.000 đồng cho bà Trần Thị Q.

2. Về án phí D dân sự Sơ thẩm: Buộc Nguyễn Thị Kim L phải chịu là 7.281.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả lại 3.640.000 đồng (Ba triệu sáu trăm bốn chục nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí cho bà Trần Thị Q theo biên lai thu số 0002617 ngày 18 tháng 3 năm 2021. Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, có mặt các đương sự. Báo cho cho các đương sự biết có Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thanh Toàn